

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI VIỆC BAN HÀNH, SƠ KẾT, TỔNG KẾT CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIII

★ PGS, TS PHẠM HUY KỶ

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

● **Tóm tắt:** Nhìn lại 35 năm đổi mới, Đảng ta đã chứng minh năng lực lãnh đạo của mình bằng những thành quả không thể phủ nhận, tạo ra cho đất nước một cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế chưa từng có. Để có được thành quả to lớn đó, Đảng ta đã không ngừng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra trong mỗi giai đoạn phát triển của đất nước. Trong đó, đổi mới việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng được coi là khâu đột phá của đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới.

● **Từ khóa:** đổi mới; phương thức lãnh đạo; ban hành; sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; Đại hội XIII.

1. Sự cần thiết phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo trong việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng

Phương thức lãnh đạo của Đảng là tổng thể các hình thức, phương pháp, quy trình, lễ lối, phong cách làm việc mà Đảng sử dụng để tác động vào đối tượng lãnh đạo nhằm thực hiện thắng lợi các nội dung lãnh đạo. Phương thức lãnh đạo không phải là “nhất thành bất biến”, mà phải thay đổi cùng với sự thay đổi của nhiệm vụ cách mạng, của đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, của đối tượng mà Đảng lãnh đạo.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, nhất là thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã không ngừng làm rõ

và từng bước hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng đặt ra. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định rõ, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội bằng Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động; công tác tổ chức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát; hành động gương mẫu của đảng viên; Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị. Như vậy, có thể hiểu rằng, việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết là những mắt khâu

không thể thiếu và giữ vai trò quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng ta.

Trước yêu cầu phát triển mới của đất nước, Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo thông suốt, kịp thời, đúng đắn của cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp; phát huy vai trò nêu gương, thúc đẩy đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cơ quan trong hệ thống chính trị. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng

từ Trung ương tới cơ sở; xây dựng và thực hiện phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, trọng dân, gần dân, hiểu dân, vì dân, bám sát thực tiễn, cầu thị, học hỏi, nói đi đôi với làm”⁽¹⁾. Có thể thấy, đổi mới phương thức lãnh đạo vẫn là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XIII.

Một trong các nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo, Đảng ta nhấn mạnh: “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng. Ban hành nghị quyết khi thật sự cần thiết, hợp lý, thiết thực, ngắn gọn, khả thi. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, giám sát chặt chẽ việc cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện nghị quyết; coi trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận của Đảng, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả”⁽²⁾. Rõ ràng, đổi mới việc ban hành, sơ kết,

tổng kết các nghị quyết là một trong những nội dung mang tính tất yếu trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng hiện nay.

Theo Quy định số 66-QĐ/TW ngày 6-2-2017 của Ban Bí thư khóa XII, ban hành “Quy định về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng”, thì *Nghị quyết là văn bản ghi lại các quyết định được thông qua ở đại hội, hội nghị cơ quan lãnh đạo đảng các cấp, hội nghị đảng viên về đường lối, chủ trương, chính sách, kế hoạch hoặc các vấn đề cụ thể*. Như vậy, nghị

quyết của Đảng là hình thức văn bản trình bày nội dung các quyết định về những vấn đề cơ bản sau khi được hội nghị cơ quan lãnh đạo, tức cấp ủy đảng các cấp hay hội nghị đảng viên bàn bạc, thông qua, phản ánh đường lối, chủ trương, chính sách, kế hoạch triển khai thực hiện một vấn đề cụ thể thuộc chức năng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Trong các loại văn bản của Đảng, xét về cấp độ của công tác lãnh đạo, chỉ đạo thì nghị quyết là cấp độ cao nhất, dưới nghị quyết là quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định, thông tri, hướng dẫn...

Chỉ thị là văn bản dùng để chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng cấp dưới thực hiện các chủ trương, chính sách hoặc một nhiệm vụ cụ thể. So với nghị quyết, nội dung chỉ thị ít mức khái quát và phạm vi nội dung thường hẹp hơn. Mục đích của việc ban hành chỉ thị là để truyền đạt những chủ trương, chính sách hay các biện

pháp lãnh đạo, chỉ đạo nhằm giao nhiệm vụ, đôn đốc cấp dưới thực hiện nhiệm vụ theo nội dung chỉ thị đã nêu.

Kết luận là văn bản ghi lại ý kiến chính thức của cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng về những vấn đề nhất định hoặc chủ trương, biện pháp xử lý công việc cụ thể. Thực chất là trình bày nội dung xem xét, đánh giá kết quả việc thực hiện một nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Đảng về một chủ trương, chính sách hay một công việc cụ thể nào đó sau một thời gian triển khai thực tế và đưa ra quan điểm chỉ đạo tiếp tục thực hiện hay dừng lại hoặc kết thúc. Thông thường, kết luận chỉ được ban hành khi các nghị quyết, quyết định, chỉ thị nào đó của Đảng được triển khai thực hiện một thời gian nhất định. Vì vậy, kết luận thường gắn với nội dung của một nghị quyết, quyết định, chỉ thị cụ thể.

Thực tiễn cho thấy, vấn đề đổi mới việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đã được nêu ra khá sớm trong quá trình đổi mới, như: Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 26-6-1992 của Hội nghị Trung ương 3 khóa VII “về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, đã chỉ rõ: “Cải tiến việc ra các nghị quyết, quyết định. Cấp ủy và tổ chức đảng chỉ ra nghị quyết khi thấy thật cần thiết và lựa chọn đúng vấn đề...Nghị quyết cần có nội dung thiết thực, có cơ sở khoa học, có khả năng thực thi và quy rõ thời gian thực hiện...”.

Đại hội XII của Đảng nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước. Nghị quyết phải thiết thực, ngắn gọn, khả thi; phải tính đến cân đối các nguồn lực và điều kiện bảo đảm triển khai thực hiện có hiệu quả...”⁽³⁾.

Trong những nhiệm kỳ gần đây, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp

ủy các cấp đã có nhiều đổi mới trong việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận trong quá trình thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo. Hầu hết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận được ban hành đúng, trúng vấn đề, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn đặt ra; nội dung được trình bày khoa học, đi vào trọng tâm, trọng điểm hơn. Đáng lưu ý là, hầu hết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng các cấp đã đi vào cuộc sống, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, đóng vai trò định hướng, dẫn dắt thực tiễn, khẳng định rõ vị thế, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó có những nghị quyết, chỉ thị, kết luận đem lại những dấu ấn quan trọng, như Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” ra đời trong bối cảnh Đảng ta chủ động đổi mới tư duy, lãnh đạo toàn dân thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, trong đó có văn hóa; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” ra đời phản ánh đúng tâm trạng xã hội, tâm nguyện của người dân và nhu cầu củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng; Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị khóa XII về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” ra đời trong bối cảnh các thế lực thù địch, phản động, cơ hội, trở cờ đang tìm mọi cách tấn công quyết liệt vào nền tảng tư tưởng, xuyên tạc đường lối, quan điểm của Đảng, bôi nhọ, hạ thấp uy tín của Đảng; Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” ra đời trong bối cảnh việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương của Bác đã trở thành phong trào rộng khắp trong xã hội, cần tiếp tục thúc đẩy để đi vào chiều sâu và có hiệu quả hơn...

Việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng cũng có nhiều đổi mới và ngày càng thiết thực, hiệu quả hơn. Bản chất của hoạt động sơ kết, tổng kết là xem xét, đánh giá kết quả của quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng trên thực tế. Vì thế, công tác này có ý nghĩa rất quan trọng trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Thực hiện sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng nghiêm túc, bài bản, có chất lượng; đánh giá khách quan những ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm; rút ra được những bài học kinh nghiệm quý giá, những tấm gương điển hình về sự đổi mới và thực hiện sáng tạo trong việc quán triệt và tổ chức thực hiện, qua đó khẳng định được chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Thí dụ, việc tổ chức sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, làm theo, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2021 của Đảng ta được thực hiện trong toàn Đảng và hệ thống chính trị, cả ở cấp Trung ương và cấp địa phương, sau 5 năm thực hiện. Kết quả của hoạt động sơ kết đã tạo được ấn tượng tốt, sức lan tỏa rộng, tạo cảm hứng cho toàn Đảng và toàn xã hội bước vào giai đoạn mới tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở mức độ toàn diện hơn, sâu sắc và hiệu quả hơn như Kết luận số 01-KL/TW ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đã chỉ rõ.

2. Những hạn chế, bất cập và yêu cầu đặt ra đối với đổi mới phương thức lãnh đạo trong việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng hiện nay

Những hạn chế, bất cập

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, thì vấn đề đổi mới việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng vẫn có những hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng tốt các yêu cầu của Đảng trong tình hình mới.

Thứ nhất, vấn đề đổi mới việc ban hành các nghị quyết Đảng tuy đã được thực hiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, cả về chất lượng và tính cấp thiết

Đại hội XIII đặt vấn đề phải tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng và yêu cầu chỉ ban hành nghị quyết khi thực sự cần thiết. Điều đó cho thấy, việc ban hành các nghị quyết vẫn chưa được đổi mới như kỳ vọng. Trên thực tế, nghị quyết của một số cấp ủy đảng ban hành đôi khi chưa thiết thực, chưa đáp ứng đòi hỏi cấp bách của thực tiễn và thiếu tính khả thi; nội dung trình bày còn dàn trải, rườm rà, chưa ngắn gọn; không ít các nghị quyết được mô phỏng theo nghị quyết của cấp trên một cách máy móc. Chính điều này làm cho việc học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện của các tổ chức đảng và đảng viên gặp không ít khó khăn vì khó hiểu, khó nhớ và khó thực hiện hiệu quả.

Thứ hai, vấn đề lãnh đạo, giám sát việc cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu tập trung, chưa chặt chẽ

Nghị quyết, chỉ thị, kết luận là các văn bản thể hiện quan điểm, chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên đối với cấp ủy cấp dưới. Hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các văn bản đó chỉ có thể đạt được khi những quan điểm, chủ trương ấy được cấp ủy và tổ chức đảng các cấp tập trung lãnh đạo để cụ thể hóa thành chương trình hành động của từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực; đồng thời thể chế hóa thành những chính sách, biện pháp hữu hiệu để triển khai nghiêm túc, đồng bộ ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực

trên phạm vi toàn xã hội. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa kịp thời, chưa sát thực tế; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số chủ trương, nghị quyết có nơi, có lúc chưa quyết liệt, còn yếu kém, chậm trễ nhưng chưa xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu”⁽⁴⁾...

Thứ ba, vấn đề kiểm tra, giám sát việc sơ kết, tổng kết quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng chưa được coi trọng đúng mức

Sau khi ban hành, việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện để nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng đi vào cuộc sống có hiệu quả là trách nhiệm của cấp ủy và tổ chức đảng các cấp.

Hồ Chí Minh cho rằng: “Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích (...) Có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời”⁽⁵⁾.

Đại hội XIII của Đảng đã thẳng thắn chỉ ra: “Chỉ đạo và tổ chức thực hiện vẫn là một khâu yếu, chậm được khắc phục; năng lực cụ thể hóa, thể chế hóa chủ trương, nghị quyết còn hạn chế, năng lực tổ chức thực hiện của cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, làm cho pháp luật, nghị quyết chậm được thực hiện và hiệu quả thấp”⁽⁶⁾.

Rõ ràng, vấn đề kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, dẫn đến sự hạn chế việc cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng chậm chạp và thiếu hiệu quả. Không những thế, vấn đề đôn đốc, giám sát,

kiểm tra công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng cũng chưa được coi trọng, dẫn đến tình trạng một số cấp ủy và tổ chức đảng thực hiện sơ kết, tổng kết còn mang nặng tính hình thức, chỉ quan tâm đến báo cáo thành tích, chưa chú trọng chỉ rõ hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân để tìm hướng khắc phục, hoặc nếu có cũng rất sơ sài, hời hợt.

Yêu cầu đặt ra:

Một là, đổi mới việc ban hành và việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng phải gắn bó với nhau, làm tiền đề, điều kiện cho nhau và cùng nhằm mục đích chung là nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng

Đổi mới việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng là yêu cầu của thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong thời kỳ mới. Thời kỳ mà “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc”⁽⁷⁾. Vì vậy, đổi mới việc ban hành và đổi mới việc sơ kết, tổng kết phải được coi trọng như nhau, bởi giữa chúng có quan hệ biện chứng với nhau. Việc này là tiền đề, điều kiện của việc kia và ngược lại. Các nghị quyết được ban hành có chất lượng, đúng, trúng yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với thực tiễn sẽ là tiền đề, điều kiện để tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện thiết thực và hiệu quả. Ngược lại, đổi mới việc sơ kết, tổng kết quá trình thực hiện các nghị quyết của Đảng lại nhằm phát hiện những hạn chế, bất cập và những vấn đề đặt ra từ thực tiễn, từ đó gọi mở cho việc ban hành các nghị quyết có chất lượng hơn. Đây chính là cơ sở để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Hai là, thể chế hóa quy trình ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng dựa trên

nguyên tắc khách quan, dân chủ, được tiến hành từ cơ sở, coi trọng việc lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân, ý kiến các nhà khoa học, các chuyên gia

Việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng phải được thực hiện theo một quy trình thống nhất ở cấp ủy và tổ chức đảng các cấp trên cơ sở, bảo đảm phát huy dân chủ và mang tính khách quan. Dù là hoạt động ban hành nghị quyết, hay hoạt động sơ kết, tổng kết nghị quyết thì quy trình vẫn là yếu tố quyết định đến chất lượng và hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với các hoạt động đó.

Nguyên tắc cốt lõi để xây dựng một quy trình như vậy là phải bảo đảm tính dân chủ và khách quan của quá trình ban hành cũng như quá trình sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng. Muốn vậy, quy trình cần được cụ thể hóa bằng các bước, các khâu thể hiện sự kết hợp hài hòa từ trên xuống và từ dưới lên, trong đó coi trọng lấy ý kiến từ cơ sở với sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, quần chúng nhân dân. Vì vậy, thể chế hóa bằng quy trình chính là điều kiện để đổi mới việc ban hành, việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng hiện nay có chất lượng và hiệu quả.

Ba là, phát huy tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, chú trọng phát hiện những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng

Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội thông qua việc đề ra quan điểm, chủ trương, đường lối được ban hành bằng các nghị quyết của Đảng, trên cơ sở đó, các thành tố của hệ thống chính trị thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện trên thực tế. Vì thế, khi sơ kết, tổng kết không thể tiến hành qua loa, đại khái, coi trọng thành tích, xem nhẹ hạn chế, khuyết điểm. Đây vốn là những hạn chế đang tồn tại trong công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng của không

ít cấp ủy và tổ chức đảng. Cho nên, muốn đổi mới việc sơ kết, tổng kết phải xuất phát từ tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, qua đó đánh giá thật khách quan, trung thực kết quả thực hiện các nghị quyết của Đảng. Theo đó, cần mạnh dạn, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm để rút kinh nghiệm và tìm giải pháp khắc phục.

Bốn là, công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật là nhân tố thúc đẩy đổi mới việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng có chất lượng và hiệu quả

Mục đích của việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng là nhằm tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Tuy nhiên, để đạt được mục đích đó thì ngoài những tiền đề, điều kiện cần có như đã nêu trên, cần phải thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật. Nếu công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ; công tác thi đua, khen thưởng được chú trọng ở mỗi cấp ủy, tổ chức đảng thì sẽ tạo được áp lực, động lực cần thiết cho việc ban hành, việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng vừa thực chất, vừa thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong tình hình mới.

3. Một số giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo trong việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng trong tình hình mới

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy và tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu trước yêu cầu đổi mới việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng

Đổi mới việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng theo tinh thần Đại hội XIII là một quá trình phải được tiến hành một cách

thận trọng, bài bản và khoa học. Nếu các cấp ủy, tổ chức đảng không nhận thức đúng đắn về ý nghĩa và tầm quan trọng, thiếu tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là vai trò của người đứng đầu trong quá trình thực hiện thì khó có thể đem lại chất lượng và hiệu quả.

Thực tế cho thấy, ở cấp Trung ương, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn quan tâm đối với chủ trương đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành các nghị quyết của Đảng và đã đạt được những kết quả tích cực, nhưng ở một số cấp ủy, tổ chức đảng địa phương, cơ sở vẫn chưa thực sự quan tâm đúng mức. Biểu hiện rõ ở sự mô phỏng cách thức ban hành nghị quyết của Trung ương, của cấp ủy cấp trên, việc tổ chức thực hiện nghị quyết, việc sơ kết, tổng kết theo chỉ đạo của Trung ương, của cấp trên chưa được thực hiện nghiêm túc dẫn đến kém hiệu quả. Nguyên nhân chính là do các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng, chưa phát huy được trách nhiệm, vai trò trong quá trình thực hiện đổi mới việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng trong thời kỳ mới.

Thứ hai, các cấp ủy và tổ chức đảng cần tiến hành khảo sát, đánh giá tình hình thực tế một cách khách quan, toàn diện để lựa chọn chính xác vấn đề cần phải ban hành nghị quyết

Nghị quyết là những văn bản mang nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và tổ chức đảng đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội. Vì thế, muốn lựa chọn đúng, trúng những vấn đề bức thiết nhất của đời sống xã hội để ban hành nghị quyết cần phải tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng một cách khách quan, toàn diện các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... từ đó phát hiện những vấn đề đặt ra đòi hỏi phải ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời. Nghĩa là

lựa chọn được những vấn đề thực sự cần thiết từ yêu cầu của thực tiễn.

Để làm được điều đó, các cấp ủy và tổ chức đảng phải có kế hoạch rõ ràng, đầu tư thỏa đáng mới có thể tổ chức khảo sát, đánh giá có chất lượng và đem lại kết quả chính xác. Đây cũng là giải pháp để bảo đảm chỉ “ban hành nghị quyết khi thực sự cần thiết, hợp lý, thiết thực” như yêu cầu của Đại hội XIII, khắc phục hiện tượng ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo chỉ dựa trên những nhận định, phán đoán mang tính chủ quan, áp đặt từ nghị trường của một số cấp ủy, tổ chức đảng hiện nay; đồng thời góp phần hạn chế việc ban hành những nghị quyết không thiết thực, thiếu hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Thứ ba, chú trọng đổi mới việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng theo hướng ngắn gọn, rõ ràng, khả thi, thiết thực và hiệu quả

Trong việc ban hành các nghị quyết cần tiếp tục đổi mới về nội dung, làm rõ những vấn đề cần nhận thức, quán triệt và các nhiệm vụ, giải pháp thật cụ thể hướng vào giải quyết những khó khăn, vướng mắc của thực tiễn để cán bộ, đảng viên dễ nhớ, dễ hiểu, dễ làm. Khắc phục hiện tượng trình bày nội dung quá rộng, dàn trải, trừu tượng, làm cho cán bộ, đảng viên khi học tập, quán triệt nghị quyết có tâm lý nặng nề, nhàm chán. Đây cũng là giải pháp để khắc phục bệnh lười học, ngại học tập nghị quyết của không ít cán bộ, đảng viên hiện nay.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cán bộ, đảng viên có nhiều cơ hội và phương tiện để tiếp nhận tri thức, thông tin thì nội dung các nghị quyết của Đảng cần xây dựng các thông điệp ngắn gọn, thiết thực, rõ ràng, cụ thể sẽ tạo điều kiện cho họ dễ tiếp nhận và ghi nhớ hơn. Những nội dung mang tính hướng

dẫn, chỉ đạo nên thiết kế thành vấn đề để cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng thảo luận đưa ra cách giải quyết nhằm phát huy dân chủ và tạo sự đồng thuận xã hội. Nghị quyết, chỉ thị, kết luận cần cô đọng, rõ ràng, tránh phân tích, lý giải dài dòng. Những vấn đề cần phải phân tích làm rõ hơn, sâu sắc hơn nên giao cho cơ quan tham mưu đưa vào nội dung các tài liệu hướng dẫn nghiên cứu, học tập và dành cho báo cáo viên khi truyền đạt nội dung.

Quá trình đổi mới việc ban hành các nghị quyết của Đảng cần chú trọng công tác điều tra dư luận xã hội; nắm bắt thông tin của báo chí, truyền thông, mạng xã hội; tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học, lấy ý kiến chuyên gia trước khi ban hành các nghị quyết quan trọng.

Chủ động thăm dò dư luận, tạo dư luận thông qua vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội, công tác tuyên truyền miệng của báo cáo viên, tuyên truyền viên... trong quá trình chuẩn bị và xây dựng dự thảo nghị quyết để bảo đảm khi nghị quyết được ban hành sẽ có sự đồng thuận và nhất trí cao của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng cần được đổi mới theo hướng mở rộng dân chủ hơn bằng cách lắng nghe, tôn trọng ý kiến từ cơ sở. Sau khi cấp ủy, tổ chức đảng lựa chọn, định hướng vấn đề trọng tâm cần sơ kết, tổng kết của nghị quyết thì nên có bước lấy ý kiến cán bộ, đảng viên, quần chúng từ cơ sở để xem quá trình tổ chức thực hiện có thiết thực và hiệu quả không, còn những băn khoăn, thắc mắc, đề xuất gì? Cần quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng: “Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân”⁽⁸⁾.

Bên cạnh đó, cần khắc phục việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng một cách hình

thức, đơn giản, hời hợt khi chỉ chú ý đến khoa trương thành tích, không thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế, thậm chí sai lầm trong việc quán triệt và tổ chức thực hiện. Chỉ khi nào mỗi cấp ủy, tổ chức đảng thẳng thắn đánh giá và chỉ ra được những hạn chế, khuyết điểm, rút ra được những bài học kinh nghiệm sâu sắc thì việc sơ kết, tổng kết mới được coi là thiết thực và hiệu quả.

Thứ tư, khoa học hóa việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng bằng các quy định rõ cách thức trình bày về nội dung và quy trình thực hiện bảo đảm sự thống nhất, hợp lý từ Trung ương đến cơ sở

Việc ban hành hay sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng cần có quy định rõ cách thức trình bày về nội dung và quy trình để chuẩn hóa và bảo đảm sự thống nhất cả về nội dung và phương thức từ Trung ương đến cơ sở là rất cần thiết. Hiện Đảng ta đã có Quy định số 66 - QĐ/TW năm 2017 và Hướng dẫn số 36-HD/VPTW năm 2018, song đó mới chỉ là quy định về thể loại, thẩm quyền ban hành văn bản và hướng dẫn kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng mà chưa có quy định rõ về cách thức trình bày nội dung, từ bố cục, kết cấu đến phương pháp trình bày như thế nào; hay quy trình ban hành bắt đầu từ những khâu nào và kết thúc ở đâu...

Việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng cũng cần được quy định cụ thể và chi tiết hơn. Vì vậy, cần phải tiếp tục khoa học hóa các hoạt động này bằng việc xây dựng, ban hành các quy định, quy trình ban hành, sơ kết, tổng kết các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng để bảo đảm tính hợp lý, thống nhất từ Trung ương xuống cơ sở.

Thứ năm, kiên quyết và chặt chẽ trong lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát việc cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng

Để khắc phục những hạn chế trong việc cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng trong thời gian qua, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sự giám sát chặt chẽ từng khâu, từng việc. Đến nay, vấn đề cụ thể hóa, thể chế hóa các nghị quyết của Đảng vẫn là khâu yếu nhất, được Đảng ta chỉ ra qua các kỳ đại hội, nhưng việc khắc phục vẫn còn chậm, chưa mang lại kết quả như mong đợi. Nguyên nhân chính là do trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát việc cụ thể thể chế hóa, thể chế hóa các nghị quyết, nhất là nghị quyết đại hội thành các chương trình hành động cụ thể, những cơ chế, chính sách và giải pháp thực hiện hiệu quả chưa được quan tâm đúng mức, thiếu kiên quyết, việc giám sát, kiểm tra, còn hình thức.

Vì vậy, tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát với thái độ kiên quyết và chặt chẽ việc cụ thể hóa, thể chế hóa các nghị quyết của Đảng đối với tất cả cấp ủy và tổ chức đảng các cấp phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình tổ chức thực hiện. Do đó, phải tiếp tục đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở; xây dựng và thực hiện phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, trọng dân, gần dân, hiểu dân, vì dân, bám sát thực tiễn, cầu thị, học hỏi, nói đi đôi với làm theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng.

Thứ sáu, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kỷ luật việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng

Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kỷ luật có ý nghĩa như là nhân tố thúc đẩy các cấp ủy và tổ chức đảng có trách nhiệm hơn trong tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng. Bởi lẽ, đã lãnh đạo, chỉ đạo là phải có kiểm tra, giám sát để đôn đốc việc thực hiện; không có kiểm tra, giám sát coi như không

có sự lãnh đạo, chỉ đạo. Có kiểm tra, giám sát mới biết việc tổ chức thực hiện có diễn ra đúng mục đích, yêu cầu hay không, có thuận lợi, khó khăn gì, tiến độ nhanh hay chậm... qua đó đôn đốc, nhắc nhở, uốn nắn kịp thời.

Còn sơ kết, tổng kết việc thực hiện là để đánh giá kết quả thực hiện trên cả hai phương diện ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cần thiết và những kiến nghị, đề xuất với các cấp lãnh đạo, chỉ đạo.

Đồng hành cùng công tác kiểm tra, giám sát, công tác sơ kết, tổng kết là công tác khen thưởng, kỷ luật trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng. Công tác khen thưởng, kỷ luật vừa là động lực thúc đẩy tính tích cực, vừa là yếu tố ngăn chặn, kìm hãm các hành vi tiêu cực trong việc thực hiện các nghị quyết của Đảng.

Do vậy, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, công tác sơ kết, tổng kết, công tác khen thưởng, kỷ luật trong tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng là giải pháp quan trọng để đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong thời kỳ mới □

Ngày nhận bài: 28-7-2022; Ngày bình duyệt: 1-8-2022; Ngày duyệt đăng: 22-8-2022.

(1), (2), (6), (7), (8) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.198-199, 199, 94, 106, 96.

(3) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.216.

(4) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.168.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.636.